

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Ngọc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Tám;

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1991, tại xã M, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ch, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị Lý, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 05/6/2023 Tòa án N dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số: 14/QĐ-TA (*chấp hành xong ngày 08/5/2025*).

N thân:

- Ngày 30/12/2014, Tòa án N dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số: 28/2014/HSST (*chấp hành xong ngày 03/02/2020, đã được xóa án tích*);

- Ngày 27/11/2020, Tòa án N dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số: 64/2020/HS-ST (*chấp hành xong ngày 21/7/2022, đã được xóa án tích*);

- Bị cáo đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 02 năm theo Quyết định số: 558/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/01/2026, chuyển tạm giam ngày 12/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Bùi Thị N1, sinh năm 1995, nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Bùi Văn N, sinh năm 1997, nơi cư trú: xóm O, xã M, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 00 phút, ngày 03/01/2026, tổ công tác Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường tỉnh lộ 439 thuộc địa phận xóm Nám, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ, thì phát hiện Bùi Văn N, sinh năm 1997, nơi cư trú: xóm O, xã Mường H, tỉnh Phú Thọ đang điều khiển xe mô tô vision, màu trắng, biển kiểm soát 28M1-101xx đi hướng Pà Cò – Bao La chở phía sau là Bùi Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Bùi Văn T có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói nhỏ: 01 gói chứa các viên nén hình trụ màu hồng; 01 gói còn lại chứa các cục chất bột màu trắng. Bùi Văn T khai nhận đó là ma túy của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra đối với Bùi Văn N không có đồ vật, T liệu, hàng cấm. Lời khai của Bùi Văn T và Bùi Văn N khẳng định: N không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn T khai nhận như sau: khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/01/2026, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng không có phương tiện đi lại nên Bùi Văn T đã rủ Bùi Văn N lên xã Pà Cò chơi (T không nói cho N biết mục đích đi mua ma túy của mình). Bùi Văn N đồng ý, rồi N mượn xe mô tô biển kiểm soát 28M1-101xx của chị Bùi Thị N1, sinh năm 1995, nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ (là chị gái ruột của N) và điều khiển xe chở T đi lên khu vực xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ. Đến địa phận xóm Thung Mặn, xã Pà Cò. Bùi Văn T bảo Bùi Văn N dừng ở cạnh đường đợi, còn T đi có việc, lát sẽ quay lại. Sau đó T một mình đi bộ vào trong xóm được khoảng 200 mét thì gặp một người phụ nữ mặc trang phục người dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ trên đường. Qua hỏi chuyện T biết người phụ nữ có ma túy bán nên mua được 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua, T mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có Heroine và Ma túy tổng hợp. T gói ma túy lại, cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về chỗ N đang đứng chờ và bảo N chở về nhà. Đến 01 giờ 00 phút ngày 03/01/2026, khi đi đến địa phận xóm Nám, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công

tác Công an xã Bao La phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Sau khi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra chất ma túy theo quy định đối với Bùi Văn T và Bùi Văn N và cho kết quả: Bùi Văn T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và Morphine; Bùi Văn N âm tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 164/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Các viên nén hình trụ màu hồng (ký hiệu M1) trong phong bì niêm phong một mặt ghi "Vật chứng thu giữ: vụ Bùi Văn T, sinh năm 1991, trú tại: xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/01/2026 tại xóm Nám, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ" có tổng khối lượng 0,588 gam (*Không thấy năm tám tám gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các cục chất bột màu trắng (ký hiệu M2) trong phong bì niêm phong một mặt ghi "Vật chứng thu giữ: vụ Bùi Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 03/01/2026 tại xóm Nám, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ" có tổng khối lượng 1,133 gam (*Một thấy một ba ba gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại Kết luận giám định số: 165/KL-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: trong dung dịch màu vàng (nước tiểu) trong chai nhựa được dán giấy niêm phong có ghi "Mẫu nước tiểu của Bùi Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ thu giữ ngày 03/01/2026" gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, Amphetamine và Morphine.

Ngoài ra, kết quả điều tra và tại phiên tòa còn xác định: Bùi Văn T là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm (từ ngày 08/5/2025 đến ngày 08/5/2027) theo Quyết định số: 558/QĐ-UBND, ngày 12/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Mùong Bi, tỉnh Phú Thọ. Sau khi bị bắt quả tang Bùi Văn T khai nhận: sáng ngày 02/01/2026, tại nhà riêng của mình ở xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn T đã một mình sử dụng ma túy loại Heroine và Ma túy tổng hợp (Methamphetamine) bằng hình thức đốt, hít. Số ma túy trên là do T mua được với một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông không quen biết tại khu vực xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ vào ngày 31/12/2025. Việc Bùi Văn T mua và sử dụng ma túy không có ai biết, không ai liên quan.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSPT-KV ngày 23 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát N dân khu vực 16 - Phú Thọ truy tố Bùi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 và Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55

Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn T: từ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù đến 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mà Bùi Văn T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 31/12/2025 và người phụ nữ đã bán ma túy cho T vào ngày 02/01/2026, quá trình điều tra không xác định được là ai, việc mua bán ma túy không ai biết, không ai nhìn thấy do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Bùi Văn N là người đã đi cùng Bùi Văn T lên khu vực xóm Thung Mặn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ vào ngày 03/01/2026: quá trình điều tra N khai nhận không biết việc T lên khu vực xã Pà Cò để mua ma túy. T cũng không nói với N về việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của Bùi Văn T phù hợp với lời khai của Bùi Văn N về diễn biến sự việc; ngoài ra căn cứ vào biên bản kiểm tra chất ma túy xác định Bùi Văn N âm tính với ma túy nên có cơ sở xác định N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Bùi Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu trắng, biển kiểm soát 28M1-101xx. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Bùi Thị Nh1, sinh năm 1995, nơi cư trú: xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ (là chị gái của Bùi Văn N). Việc N sử dụng xe mô tô chở T đi lên xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ, chị Nhài không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn T. Xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày 11/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định số 45/QĐ-CSMT về việc trả lại xe mô tô cho chị Nhài là đúng quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, đồng ý với nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định các hành vi của Bùi Văn T như sau:

Khoảng 18 giờ cùng ngày do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng cho bản thân T đã rủ Bùi Văn N đi lên xã Pà Cò chơi, N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1-101xx chở T đi lên khu vực xóm Thung Mặn, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ. T xuống xe và đi bộ một mình vào phía trong xóm và mua được 01 gói ma túy với một người phụ nữ không quen biết hết số tiền 200.000 đồng, mua được 0,588 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1,133 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma túy mà Bùi Văn T tàng trữ là 1,721 gam. Đến 01 giờ 00 phút, ngày 03/01/2026, khi đi đến địa phận xóm Nám, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là của Bùi Văn T đi mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bùi Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Văn T.

Bùi Văn T là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm (từ ngày 08/5/2025 đến ngày 08/5/2027) theo Quyết định số: 558/QĐ-UBND, ngày 12/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ. Sáng ngày 02/01/2026, tại nhà ở của mình T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin, Methamphetamine và Amphetamine. Kết quả giám định đối với mẫu nước tiểu của Bùi Văn T tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, Amphetamine và Morphine.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 06/CT-VKSPT-KV ngày 23 tháng 4 năm 2026, của Viện kiểm sát N dân khu vực 16 - Phú Thọ truy tố đối với Bùi Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là một hiểm họa mà cả N loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội; là nguyên N gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm huỷ hoại N cách con người, phát sinh nhiều tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội khác. Bị

cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có N thân xấu đã từng 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, điều này thể hiện bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật cảm hóa, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà vẫn lún sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có một mức án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên N, hậu quả của hành vi phạm tội, N thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng đối với bị cáo về từng tội và tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tổng hợp hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy những căn cứ phù hợp quy định của pháp luật, cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, trong 01 phong bì niêm phong, mặt ngoài ghi vật chứng còn lại sau khi giám định vụ: Bùi Văn T, sinh năm 1991, HKTT: xóm Chù Bụa, xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/01/2026 tại xã Bao La, tỉnh Phú Thọ. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số: 27/KV16 ngày 12/5/2026 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND, Công an xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến